

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TƯ PHÁP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI



PHẠM PHƯƠNG THẢO

**PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI HẠN CHẾ
CẠNH TRANH Ở VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội – 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TƯ PHÁP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI



PHẠM PHƯƠNG THẢO

**PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI HẠN CHẾ
CẠNH TRANH Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 9380107

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh**
- 2. TS. Nguyễn Văn Cương**

Hà Nội - 2021

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của riêng tôi. Số liệu sử dụng phân tích trong luận án có nguồn gốc rõ ràng. Các kết quả nghiên cứu trong luận án do tôi tự tìm hiểu, phân tích một cách trung thực, khách quan và phù hợp với thực tiễn của Việt Nam. Các kết quả này chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào.

Tác giả luận án

Phạm Phương Thảo

LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin bày tỏ sự kính trọng và lòng biết ơn sâu sắc đối với PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh – người hướng dẫn khoa học 1 và TS. Nguyễn Văn Cương – người hướng dẫn khoa học 2, đã tận tình hướng dẫn tác giả hoàn thành bản luận án này.

Tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến gia đình, các thầy, cô, anh, chị, em, bạn bè đồng nghiệp đã luôn động viên, khích lệ và đóng góp những ý kiến quý báu để tác giả có thể hoàn thành được luận án của mình.

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Tiếng Việt	
CTKLM	Cạnh tranh không lành mạnh
CT&BVNTD	Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng
HĐCT	Hội đồng cạnh tranh
HĐXLVVCT	Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh
HCCT	Hạn chế cạnh tranh
LCT	Luật Cạnh tranh
NTD	Người tiêu dùng
TTKT	Tập trung kinh tế
TAND	Tòa án nhân dân
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBCTQG	Ủy ban cạnh tranh quốc gia
VTTL, VTĐQ	Vị trí thống lĩnh, Vị trí độc quyền
Tiếng Anh	
ACCC	Ủy ban cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng Úc
JFTC	Ủy ban cạnh tranh Nhật Bản
KFTC	Ủy ban thương mại lành mạnh Hàn Quốc
USFTC	Ủy ban thương mại lành mạnh Hoa Kỳ
US DOJ	Cục cạnh tranh – Bộ Tư pháp Hoa Kỳ

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	7
1. Những kết quả nghiên cứu về pháp luật xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh.....	7
2. Một số đánh giá, nhận xét tổng thể về tình hình nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài luận án	19
3. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.....	21
4. Cơ sở lý thuyết và hướng tiếp cận của luận án.....	22
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH VÀ PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH	31
1.1. Những vấn đề lý luận về hành vi hạn chế cạnh tranh	31
1.1.1. Khái niệm hành vi hạn chế cạnh tranh	31
1.1.2. Đặc điểm của hành vi hạn chế cạnh tranh.....	33
1.1.3. Phân loại hành vi hạn chế cạnh tranh.....	36
1.2. Những vấn đề lý luận pháp luật về xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh ...	38
1.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển pháp luật điều chỉnh hành vi hạn chế cạnh tranh.....	38
1.2.2. Nhu cầu điều chỉnh pháp luật nhằm xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh....	41
1.2.3. Khái niệm pháp luật về xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh	45
1.2.4. Nội dung cơ bản của pháp luật về xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh.....	50
1.2.5. Các yếu tố ảnh hưởng tới việc ban hành và xây dựng các quy định pháp luật về xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh.....	53
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	57
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH Ở VIỆT NAM	60
2.1. Thực trạng quy định pháp luật về xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh ở Việt Nam	60
2.1.1. Các hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo pháp luật cạnh tranh Việt Nam	60
2.1.2. Nguyên tắc áp dụng đối với xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh	65
2.1.3. Căn cứ xử lý đối với hành vi hạn chế cạnh tranh.....	68
2.1.4 Cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh.....	72
2.1.5 Trình tự thủ tục xử lý các hành vi hạn chế cạnh tranh	82
2.1.6 Chế tài xử lý đối với hành vi hạn chế cạnh tranh.....	87

2.2. Thực tiễn thực hiện xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo pháp luật Việt Nam hiện nay	100
2.2.1 Những kết quả đạt được trong xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh ở Việt Nam	100
2.2.2. Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân trong xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh ở Việt Nam	106
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	113
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH Ở VIỆT NAM	116
3.1. Yêu cầu đặt ra nhằm hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh ở Việt Nam	116
3.1.1. Đảm bảo tính thống nhất, và đồng bộ của pháp luật cạnh tranh với pháp luật chuyên ngành	116
3.1.2 Đảm bảo sự độc lập của cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh cũng như sự phối hợp hành động với các cơ quan có liên quan.	117
3.1.3. Xác định rõ mục đích của việc xây dựng quy định về xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh	118
3.1.4. Tiệm cận với chuẩn mực của pháp luật quốc tế	120
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh ở Việt Nam	121
3.2.1. Hoàn thiện quy định pháp luật về các hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm	121
3.2.2. Xây dựng và thể chế hóa nguyên tắc áp dụng các biện pháp xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh	125
3.2.3. Hoàn thiện hệ thống cơ quan xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh	130
3.2.4. Hoàn thiện quy trình xử lý các hành vi hạn chế cạnh tranh thống nhất, hiệu quả	134
3.2.5. Hệ thống hóa các biện pháp chế tài xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh và cơ chế áp dụng phù hợp.....	140
3.3 Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm	151
3.3.1. Tăng cường đầu tư nguồn lực cho cơ quan cạnh tranh và xây dựng cơ chế phối hợp trong xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh	151
3.3.2 Nâng cao nhận thức pháp luật về xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh	155

3.3.3 Kịch bản các điều kiện kinh tế xã hội làm tiền đề cho sự phát triển của cạnh tranh.....	156
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	159
KẾT LUẬN.....	161
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	164
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ.....	172
PHỤ LỤC 1 MÔ HÌNH CÁC CƠ QUAN CẠNH TRANH TRÊN THẾ GIỚI	
PHỤ LỤC 2 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CƠ QUAN CẠNH TRANH QUỐC GIA.....	
PHỤ LỤC 3. TRÌNH TỰ ĐIỀU TRA VÀ XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH.....	
PHỤ LỤC 4 TỈ LỆ TIỀN PHẠT ĐƯỢC TÍNH THEO PHẦN TRĂM DOANH THU THEO QUY ĐỊNH LUẬT CHỐNG ĐỘC QUYỀN TƯ NHÂN CỦA NHẬT BẢN.....	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của Đề tài

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc ngày càng sâu rộng như hiện nay, cạnh tranh được thừa nhận là yếu tố đảm bảo cho việc duy trì tính năng động và hiệu quả của nền kinh tế. Pháp luật và chính sách về cạnh tranh là một trong các bộ phận quan trọng của nền tảng pháp lý cho việc hình thành nền kinh tế thị trường. Việc chuyển đổi sang nền kinh tế theo cơ chế thị trường cũng đồng nghĩa với việc chấp nhận sự cạnh tranh khốc liệt trên thương trường. Trong đó có không ít những hành vi hạn chế cạnh tranh nhằm tối đa hóa lợi nhuận độc quyền, thậm chí là loại bỏ những đối thủ cạnh tranh khác. Vì vậy chúng ta cần có sự can thiệp của nhà nước trong việc điều tiết cạnh tranh. Pháp luật cạnh tranh nói chung và pháp luật về xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh nói riêng chính là công cụ quan trọng nhất trong hệ thống chính sách điều tiết cạnh tranh của Nhà nước. Điều này cũng đòi hỏi cơ quan thực thi Luật Cạnh tranh một trách nhiệm hết sức nặng nề, đó là phát hiện điều tra xử lý triệt để các hành vi vi phạm, đảm bảo cho nền kinh tế một môi trường cạnh tranh lành mạnh công bằng, bình đẳng.

Tuy nhiên thực trạng pháp luật và thực tiễn xử lý các hành vi hạn chế cạnh tranh vẫn còn nhiều bất cập. Luật Cạnh tranh ra đời năm 2004 nhưng dường như chưa thực sự phát huy hết hiệu quả trong đời sống. Không ít các hành vi hạn chế cạnh tranh diễn ra trên thị trường nhưng chỉ có một số ít vụ việc được cơ quan có thẩm quyền tiến hành điều tra và có biện pháp xử lý. Công tác giải quyết các vụ việc hạn chế cạnh tranh của cơ quan cạnh tranh Việt Nam còn rất nhiều bất cập thể hiện qua số lượng vụ việc hạn chế cạnh tranh được tiến hành điều tra và xử lý. Theo báo cáo kết quả 10 năm thực thi Luật cạnh tranh của Việt Nam¹ sau hơn mười năm có hiệu lực, cơ quan cạnh tranh Việt Nam mới chính thức đưa ra kết luận xử lý đối với (04) bốn vụ việc hạn chế cạnh tranh. Trong đó có đến hai vụ việc, sau khi chuyển lên Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh thì đình chỉ giải quyết vụ việc. Chỉ có hai vụ việc đưa ra được chế tài xử lý đó là vụ việc lạm dụng vị trí độc quyền trên thị trường dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không của Công ty xăng dầu hàng không Việt Nam Vinapco và vụ việc thỏa thuận ấn định giá dịch vụ bảo hiểm vật chất xe ô tô của mười chín (19) DN bảo hiểm Việt Nam. Thêm vào đó các kết luận xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh trên thực tế cũng mới chỉ dừng lại ở việc “cảnh cáo”, số tiền phạt chưa mang tính răn đe, chưa xử lý theo đúng quy định pháp luật cạnh tranh. Cụ thể, trong vụ việc

¹ Bộ Công thương (2017), Kết quả 10 năm thực thi Luật Cạnh tranh của Việt Nam, Nxb Công Thương

lạm dụng vị trí độc quyền của doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu hàng không Vinapco, và vụ thỏa thuận hạn chế cạnh tranh của 19 doanh nghiệp bảo hiểm, Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh chỉ tuyên phạt ở mức 0,025% tổng doanh thu trong năm tài chính đối với mỗi hành vi vi phạm². Trong khi đó mức xử phạt theo quy định của pháp luật cạnh tranh tại thời điểm xử phạt lên đến 05% tổng doanh thu trong năm tài chính trước năm thực hiện hành vi vi phạm³. Quy trình tố tụng, kéo dài, cũng là một trong những hạn chế khiến việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật hạn chế cạnh tranh gặp nhiều khó khăn.

Do đang trong quá trình thay đổi và hoàn thiện, nên pháp luật về xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh còn nhiều hạn chế, bất cập khiến cơ quan cạnh tranh trong quá trình áp dụng luật gặp nhiều lúng túng, vướng mắc. Mặc dù vậy, trong những nỗ lực gần đây để nhằm tăng cường khả năng thực thi luật cạnh tranh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã và đang từng bước xây dựng và hoàn thiện hơn nữa quy định pháp luật liên quan đến xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh. Việc ban hành Luật Cạnh tranh 2018 đánh dấu một trong những chuyển biến lớn đối với pháp luật cạnh tranh Việt Nam. Tuy nhiên, mặc dù Luật Cạnh tranh năm 2018 đã có hiệu lực từ ngày 01/07/2019, nhưng các văn bản hướng dẫn thi hành luật như Nghị định số 35/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh sửa đổi, Nghị định số 75/2019/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh chỉ mới được ban hành và có hiệu lực pháp luật, trong khi đó Dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban cạnh tranh quốc gia vẫn đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện và lấy ý kiến góp ý. Những văn bản pháp luật này chủ yếu được ban hành nhằm thay đổi các quy định về xử lý vụ việc cạnh tranh sau một thời gian dài thực thi đã bộc lộ rất nhiều hạn chế. Các điểm mới tiêu biểu có thể kể đến trong các văn bản này, đó là những quy định về mô hình cơ quan cạnh tranh, cách thức tính tiền phạt, mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm. Ngoài ra còn có các quy định pháp luật nhằm thay đổi cơ chế làm việc, cách thức phối hợp của các cơ quan cạnh tranh trong xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh. Bên cạnh đó Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi năm 2017, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 cũng lần đầu tiên ghi nhận tội phạm về cạnh tranh. Những điểm mới trong

² Quyết định số 11/QĐ-HĐXL của Hội đồng Cạnh tranh ngày 14 tháng 4 năm 2009 về việc xử lý vụ Công ty xăng dầu hàng không Việt Nam (Vinapco) ngừng cung cấp nhiên liệu cho công ty cổ phần hàng không Jetstar Pacific Airlines

³ Xem thêm Nghị định 120/2005/NĐ-CP ban hành ngày 30 tháng 9 năm 2005 quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh